TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐIỆN BÀN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:53/2018/DS-ST
Ngày 23-5-2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN - TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Long;

Bà Lương Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam không tham gia phiên toà.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2018/TLST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: ông Phạm Trung H, sinh năm 1984 và ông Trương Ngọc A, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: Số 353 N, quận H, thành phố Đà Nẵng, là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 05 tháng 4 năm 2018).

- *Bị đơn:* Ông Trần T, sinh năm 1965

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

(Ông Phạm Trung H có mặt; ông Trương Ngọc A và ông Trần T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/12/2017 của Ngân hàng Thương mại cổ phần V và quá trình giải quyết vụ án những người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 06/8/2014, ông Trần T có ký hợp đồng tín dụng số 20140812-142003-0010 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 57.904.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.589.000 đồng. Thanh toán vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/9/2014.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng 19 lần với số tiền 35.423.000 đồng. Trong đó, trả nợ gốc là 14.232.079đ và trả nợ lãi là 21.190.921đ.

Kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2016, ông Trần T đã không thanh toán thêm bất kì khoản nào, dù Ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trần T thanh toán cho Ngân hàng số nợ vay còn lại là 22.481.000đ, trong đó: nợ gốc là 17.267.921đ và nợ lãi là 5.213.079đ, lãi tính đến ngày 18/8/2017.

Sau ngày 18/8/2017 đến khi bản án, quyết định của Tòa án buộc bị đơn trả nợ có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng không tính lãi cho bị đơn. Khi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bị đơn không thanh toán ngay thì phải chịu lãi chậm thanh toán theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Trong hợp đồng tín dụng có ghi tên của bà Dương Thị P và ông Trần Văn C, là những người tham chiếu, xác minh thông tin của người vay vốn, những người này không có nghĩa vụ dân sự đối với số nợ của ông T.

Bị đơn ông Trần T trình bày:

Vào ngày 06/8/2014, ông Trần T có ký hợp đồng tín dụng số 20140812-142003-0010 với Ngân hàng TMCP V vay số tiền 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 36 tháng, tính từ ngày 18/9/2014. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần T có trách nhiệm thanh toán số tiền là 57.904.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm trong 36 tháng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng trả số tiền 1.609.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.589.000 đồng. Ông T đã nhận đủ số tiền vay trên của Ngân hàng. Sau khi vay vốn, ông T đã thanh toán cho Ngân hàng 19 lần với số tiền 35.423.000 đồng. Trong đó, trả nợ gốc là 14.232.079đ và trả nợ lãi là 21.190.921đ.

Sau đó, do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông T không tiếp tục thanh toán Ngân hàng. Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền là: 22.481.000đ, trong đó nợ gốc là 17.267.921đ và nợ lãi là 5.213.079đ, lãi tính đến

ngày 18/8/2017 thì ông thừa nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền tổng cộng cả gốc và lãi là 22.481.000đ. Ông T không có khả năng trả ngay mà hẹn đến ngày 30/3/2018 sẽ trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 17.267.921đ và đề nghị Ngân hàng giảm tiền nợ lãi để có điều kiện trả nợ cho Ngân hàng.

Trong hợp đồng tín dụng có ghi tên của bà Dương Thị P và ông Trần Văn C, là những người tham chiếu, xác minh thông tin của người vay vốn. Chỉ cá nhân ông T có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Trần T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 06/8/2014, giữa Ngân hàng TMCP V và ông Trần T có ký hợp đồng tín dụng số 20140812-142003-0010. Theo đó, ông T vay của Ngân hàng số tiền là 31.500.000đ (ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn đồng), lãi suất 3,75%/tháng, để tiêu dùng cá nhân. Ông T đã nhận đủ số tiền vay của Ngân hàng. Đây là hợp đồng hợp pháp.

Theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông Trần T có trách nhiệm thanh toán hàng tháng tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng trong 36 tháng với tổng số tiền phải thanh toán là 57.904.000 đồng. Trong đó, 35 tháng đầu mỗi tháng thanh toán: 1.609.000đ, tháng cuối cùng thanh toán 1.589.000đ, thanh toán vào ngày 18 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 18/9/2014.

Sau khi vay vốn, ông T đã thanh toán nợ cho Ngân hàng được 19 lần với số tiền 35.423.000đ, trong đó, thanh toán nợ gốc là: 14.232.079đ và thanh toán nợ lãi là: 21.190.921đ. Do ông T không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo thỏa thuận, vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông T thanh toán số nợ gốc còn lại là 17.267.921đ và nợ lãi tính đến ngày 18/8/2017 là: 5.213.079đ. Ông T thừa nhận còn nợ của Ngân hàng số tiền vay cả gốc và lãi như Ngân hàng yêu cầu thanh toán.

Việc bị đơn ông T thừa nhận số nợ mà bên nguyên đơn Ngân hàng đưa ra để yêu cầu trả nợ thì đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, có căn cứ xác định ông T còn nợ của Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 22.481.000đ. Ông T hẹn đến ngày 30/3/2018 trả cho Ngân hàng nợ gốc là 17.267.921đ và đề nghị Ngân hàng giảm tiền nợ lãi để có điều kiện trả nợ, nhưng đến nay ông T vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và Ngân hàng không đồng ý giảm nợ lãi. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số

tiền nợ vay tổng cộng 22.481.000đ, trong đó: nợ gốc là 17.267.921đ và nợ lãi là 5.213.079đ, lãi tính đến ngày 18/8/2017.

Sau ngày 18/8/2017 đến khi bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn không yêu cầu bị đơn trả lãi nợ tiền vay nên không xét. Bị đơn phải chịu lãi chậm thi hành án theo quy định của Bộ luật Dân sự theo yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Trần T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ vay tổng cộng là: 22.481.000đ (hai mươi hai triệu bốn trăm tám mươi mốt ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 17.267.921đ và nợ lãi là 5.213.079đ.

Về án phí: Ông Trần T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.124.000đ (một triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng). Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 562.000đ (năm trăm sáu mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008844, ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Sinh

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn ;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.